

Số: /ĐA-SYT

Kon Tum, ngày tháng 6 năm 2024

ĐỀ ÁN

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III ngành Y tế tỉnh Kon Tum

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ

1. Cơ cấu tổ chức:

- Tổng số đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế: 18 đơn vị, gồm 4 bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng, Bệnh viện Tâm thần); 4 Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Giám định y khoa, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm); 10 Trung tâm Y tế huyện, thành phố trực thuộc Sở Y tế và 03 Phòng khám Đa khoa khu vực (gồm Phòng khám đa khoa khu vực Đăk Rơ Ông, huyện Tu Mơ Rông, Phòng khám đa khoa khu vực Đăk Môn, huyện Đăk Glei, Phòng khám đa khoa khu vực Đăk Rơ Ve, huyện Kon Rẫy) và 99 Trạm Y tế xã, phường thị trấn trực thuộc Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025¹, cụ thể như sau:

+ Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2): 01 đơn vị (Bệnh viện Đa khoa tỉnh).

+ Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3): 15 đơn vị.

+ Đơn vị do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 4): 02 đơn vị (gồm Bệnh viện Tâm thần và Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm).

2. Tình hình đội ngũ viên chức ngành Y tế:

- Tổng số biên chế sự nghiệp của ngành Y tế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao là 2.056 chỉ tiêu² (gồm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách và từ nguồn thu; không bao gồm Bệnh viện Đa khoa tỉnh, đơn vị tự chủ nhóm 2), trong đó có 1.784 chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường

¹ tại Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023

² tại Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

xuyên và 272 chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên đã có hướng dẫn định mức số lượng người làm việc của Trung ương.

- Tổng số viên chức ngành Y tế tính đến thời điểm 30 tháng 5 năm 2024 là 1.868 người³ (không bao gồm Bệnh viện Đa khoa tỉnh).

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đội ngũ viên chức ngành Y tế có vai trò hết sức quan trọng trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, là lực lượng quyết định trực tiếp đến chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Phát triển và nâng cao năng lực đội ngũ viên chức ngành Y tế là yếu tố then chốt, quan trọng, quyết định đến sự phát triển bền vững, toàn diện ngành Y tế của tỉnh; xây dựng và phát triển đội ngũ y tế đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, hợp lý về cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, là nội dung cấp thiết đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp ngành Y tế phù hợp với quy định hiện hành về công tác quản lý viên chức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức là một bước quan trọng gắn liền với việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức, đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế; đồng thời động viên, khuyến khích viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức, đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định. Sau khi sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại bộ máy, tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì việc cơ cấu lại đội ngũ viên chức, đảm bảo yêu cầu năng lực của đội ngũ viên chức ngành Y tế trong tình hình mới là cần thiết.

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Sở Y tế tỉnh Kon Tum xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III ngành Y tế tỉnh Kon Tum (đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên trực thuộc Sở Y tế).

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

³ Bệnh viện Y dược cổ truyền Phục Hồi chức năng: 119; Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi: 190; Bệnh viện tâm thần: 45; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: 149; Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm: 19; Trung tâm Giám định Y khoa: 10; Trung tâm Pháp Y: 11; Trung tâm Y tế thành phố Kon Tum: 169; Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi: 91; Trung tâm Y tế huyện Đăk Hà: 171; Trung tâm Y tế huyện Đăk Tô: 150; Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông: 136; Trung tâm Y tế huyện Đăk Glei: 176; Trung tâm Y tế huyện Kon Plông: 121; Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy: 119; Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy: 153; Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai: 42.

1. Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.

2. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

4. Thông tư 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

5. Thông tư số 08/2021/TT-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng, nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

6. Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng, Y sĩ; Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược; Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; Công văn số 5032/BYT-TCCB ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện một số nội dung Thông tư số 03/2022/TT-BYT.

7. Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên

ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

8. Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt tạm thời vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

9. Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên đã có hướng dẫn định mức số lượng người làm việc của Trung ương.

10. Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

11. Công văn số 1852/SNV-CCVC ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Sở Nội vụ về việc thống nhất chỉ tiêu và Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức ngành Y tế tỉnh Kon Tum.

Phần II

XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III

I. NGUYÊN TẮC XÉT THĂNG HẠNG

1. Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu xét thăng hạng viên chức và viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG

1. Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo Phụ lục I kèm theo).

2. Chỉ tiêu đề nghị xét thăng hạng: 81 chỉ tiêu. Cụ thể:

- Y sĩ hạng IV lên bác sĩ hạng III: 01 chỉ tiêu.
- Điều dưỡng hạng IV lên điều dưỡng hạng III: 44 chỉ tiêu.
- Hộ sinh hạng IV lên hộ sinh hạng III: 06 chỉ tiêu.
- Kỹ thuật y hạng IV lên kỹ thuật y hạng III: 07 chỉ tiêu.
- Dược hạng IV lên dược sĩ hạng III: 05 chỉ tiêu.
- Dân số viên hạng IV lên dân số viên hạng III: 06 chỉ tiêu.
- Y sĩ hạng IV lên y tế công cộng hạng III: 06 chỉ tiêu.
- Kỹ thuật viên hạng IV lên kỹ sư hạng III: 06 chỉ tiêu.

(Chi tiết từng đơn vị theo Phụ lục II kèm theo)

3. Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng III (theo Phụ lục III kèm theo).

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

1. Đối tượng

Viên chức đang làm việc trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập (do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên) thuộc Sở Y tế trong các trường hợp sau:

a) Đang giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế hạng IV đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ (hạng III) - mã số V.08.01.03.

b) Đang giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế hạng IV đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng (hạng III) - mã số V.08.04.10.

b) Đang giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV - mã số V.08.05.13 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng (hạng III) - mã số V.08.05.12.

c) Đang giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV - mã số V.08.06.16 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh (hạng III) - mã số V.08.06.15.

d) Đang giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV - mã số V.08.07.19 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y (hạng III) - mã số V.08.07.18.

e) Đang giữ chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV - mã số V.08.08.23 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược sĩ (hạng III) - mã số V.08.08.22.

f) Đang giữ chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng IV - mã số V.08.10.29 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số viên (hạng III) - mã số V.08.10.28.

g) Đang giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên (hạng IV) - mã số V.05.02.08 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ sư hạng III - mã số V.05.02.07.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 16, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể như sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

3. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

- a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức⁴.
- b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.
- c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- d) Bản sao các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ, nâng lương.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ⁵.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng theo quy định, được Giám đốc Sở Y tế công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

2. Trường hợp đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận.
- b) Viên chức là nữ.
- c) Viên chức là người dân tộc thiểu số.
- d) Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh).
- e) Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì Giám đốc Sở Y tế có văn bản trao đổi với người đứng đầu đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu đơn vị quản lý viên chức.

⁴ Mẫu sơ yếu lý lịch viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

⁵ Đối với việc xác định kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu của từng vị trí việc làm (thực hiện theo mục 3 Văn bản số 5032/BYT-TCCB ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Thông tư số 03/2022/TT-BYT): Thực hiện thông qua các văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

VI. DỰ KIẾN HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức: Do Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập.

- Hội đồng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở Y tế.

+ Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Y tế.

+ Các ủy viên Hội đồng: Là đại diện lãnh đạo các phòng chức năng thuộc Sở Y tế và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc; trong đó có 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

Hội đồng xét tuyển được sử dụng con dấu, tài khoản của Sở Y tế trong các hoạt động của Hội đồng.

- Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

2. Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức: Do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng thành lập. Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

3. Tổ thư ký giúp việc: Do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng thành lập khi cần thiết.

4. Ban Giám sát: Do Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập. Ban Giám sát gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

VII. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, KINH PHÍ TỔ CHỨC

1. Thời gian tổ chức xét thăng hạng

- Thời gian: Dự kiến tổ chức trong quý III năm 2024.

- Địa điểm: Sở Y tế tỉnh Kon Tum.

2. Kinh phí tổ chức xét thăng hạng: Cân đối từ nguồn sự nghiệp y tế năm 2024 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở Y tế

1.1. Phòng Tổ chức - Hành chính:

- Tham mưu lãnh đạo Sở Y tế tổ chức triển khai thực hiện Đề án khi được cấp có thẩm quyền thống nhất chủ trương.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, cử người phối hợp và tham gia giúp việc cho Hội đồng xét thăng hạng theo đúng kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; các nhiệm vụ khác (nếu có) theo yêu cầu của Giám đốc Sở Y tế và Hội đồng Xét thăng hạng.

1.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính: Chủ trì, phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính và các đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí theo quy định để phục vụ cho công tác thăng hạng.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

- Triển khai Đề án này đến toàn thể đội ngũ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý để viên chức biết đăng ký dự xét thăng hạng; niêm yết công khai Đề án này tại trụ sở làm việc (nơi thuận tiện) và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của đơn vị có nhu cầu xét thăng hạng để thí sinh được biết.

- Tổng hợp, thẩm định hồ sơ đăng ký và ban hành văn bản cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng gửi Sở Y tế tổng hợp; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng.

- Tham gia các ban/tổ của Hội đồng Xét thăng hạng theo đúng kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; các nhiệm vụ khác (nếu có) theo yêu cầu của Hội đồng.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh có trách nhiệm đăng tin, đưa tin về Đề án này và các nội dung có liên quan công tác xét thăng hạng theo yêu cầu của Hội đồng Xét thăng hạng viên chức ngành Y tế theo quy định.

Trên đây là Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức ngành Y tế tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh